

Số: 2004 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH
TRẠM KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 2188
	Ngày: 09/11/15
	Chuyên:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/2/2011 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính Quy định quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 07/11/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt BCKTKT công trình Trạm kiểm định an toàn kỹ thuật xe cơ giới đường bộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 3498/TTr-CAT-PV11(PH41) ngày 30/9/2015 về việc đề nghị thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình Trạm kiểm định an toàn kỹ thuật xe cơ giới đường bộ và Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 151/BC- STC- ĐT ngày 29/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Tên công trình: Trạm kiểm định an toàn kỹ thuật xe cơ giới đường bộ.
- Chủ đầu tư: Công an tỉnh Quảng Ngãi.
- Địa điểm xây dựng: Xã Phô Cường, huyện Đức Phổ.
- Thời gian khởi công: 10/2013; Thời gian hoàn thành: 5/2015.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	13.247.937.000	12.611.111.000	636.826.000
- Vốn NS tỉnh	13.247.937.000	12.611.111.000	636.826.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	14.360.000.000	13.247.937.000
1. Xây dựng	11.064.977.000	11.053.839.000
2. Đền bù, GPMB	1.431.501.000	1.431.501.000
3. Quản lý dự án	234.546.000	0
4. Tư vấn	664.786.000	664.786.000
5. Chi khác	97.811.000	97.811.000
6. Dự phòng	866.379.000	0

(chi tiết các khoản chi phí theo phụ lục số I kèm theo)

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng số	0	0	13.247.937.000	
1. Tài sản cố định	0	0	13.247.937.000	
2. Tài sản lưu động	0	0	0	

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình: 13.247.937.000 đồng.

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	13.247.937.000	
- Vốn NS tỉnh	13.247.937.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 18/10/2015 là:

+ Nợ phải thu: 0 đồng.

+ Nợ phải trả: 636.826.000 đồng.

+ Nguồn vốn trả nợ: Sử dụng nguồn ngân sách tỉnh đã bố trí trong kế hoạch năm 2015 chưa thanh toán là 438.889.000 đồng và đề nghị ngân sách tỉnh bố trí bổ sung là 197.937.000 đồng.

(chi tiết các khoản công nợ theo phụ lục số II kèm theo)

2 .Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
Phòng PC67-Công an tỉnh Q/Ngãi	13.247.937.000	0

3.Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc ý kiến của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 151/BC-STC-ĐT ngày 29/10/2015 của Sở Tài chính và nội dung quyết toán vốn đầu tư được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ngãi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP (NC), CNXD, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, NC (trung613)



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

PHỤ LỤC SỐ I

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

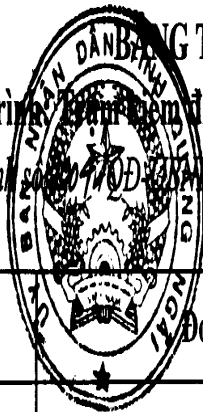
Công trình: **Tư vấn kỹ thuật an toàn kỹ thuật xe cơ giới đường bộ.**

(Kèm theo Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: **Đồng**

1	CƠ CẤU	Giá trị dự toán (tính đồng) được duyet	Giá trị chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với số DT	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
I	XÂY DỰNG	11.064.977.199	11.064.977.000	11.053.839.000	-11.138.199	-11.138.000
1	Giá trị XD theo giai đoạn I (gói số 8)	7.635.115.199	7.635.115.000	7.623.977.000	-11.138.199	-11.138.000
a	Cty TNHH XD & SX Nhóm sắt Khánh Văn	2.735.165.615	2.735.166.000	2.724.028.000	-11.137.615	-11.138.000
	Giá trị ban đầu	2.747.284.000	2.502.005.000	2.490.867.000	-256.417.000	-11.138.000
	Giá trị bổ sung	35.520.615	35.521.000	35.521.000	385	0
	Giá trị phát sinh	197.640.000	197.640.000	197.640.000	0	0
	Giá trị không thực hiện	-245.279.000	0	0	245.279.000	0
b	Cty TNHH ĐT & XD Phùng Hưng	4.899.949.584	4.899.949.000	4.899.949.000	-584	0
	Giá trị ban đầu	3.700.551.000	3.697.421.000	3.697.421.000	-3.130.000	0
	Giá trị bổ sung	287.804.584	287.804.000	287.804.000	-584	0
	Giá trị phát sinh	914.724.000	914.724.000	914.724.000	0	0
	Giá trị không thực hiện	-3.130.000	0	0	3.130.000	0
2	Giá trị XD theo giai đoạn II (gói số 9)	3.429.862.000	3.429.862.000	3.429.862.000	0	0
a	Cty TNHH XD & SX Nhóm sắt Khánh Văn	3.429.862.000	3.429.862.000	3.429.862.000	0	0
	Giá trị ban đầu	3.076.025.000	2.782.249.000	2.782.249.000	-293.776.000	0
	Giá trị bổ sung	448.738.000	448.738.000	448.738.000	0	0
	Giá trị phát sinh	198.875.000	198.875.000	198.875.000	0	0
	Giá trị không thực hiện	-293.776.000	0	0	293.776.000	0
II	ĐÈN BÙ, GPMB	1.431.501.000	1.431.501.000	1.431.501.000	0	0
1	Trực tiếp	1.381.501.000	1.381.501.000	1.381.501.000	0	0
2	Phục vụ đèn bù	50.000.000	50.000.000	50.000.000	0	0
III	CHI PHÍ BQL DA	234.546.000	0	0	-234.546.000	0

PHỤ LỤC SỐ II



QUANG TỈNH TỔNG HỢP CÔNG NỢ

Công trình: **Đảm bảo an toàn kỹ thuật xe cơ giới đường bộ.**

(Kèm theo Quyết định số 170/QĐ-UBND, ngày 06/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị thẩm tra	Giá trị thanh toán	Phải thu (-)	Phải trả (+)
I	XÂY DỰNG		11.053.839.000	10.550.594.000	0	503.245.000
1	Giá trị XD theo giai đoạn I (gói số 8)		7.623.977.000	7.406.192.000	0	217.785.000
a		Cty TNHH XD & SX N/sắt Khánh Văn	2.724.028.000	2.724.028.000	0	0
b		Cty TNHH ĐT & XD Phùng Hưng	4.899.949.000	4.682.164.000	0	217.785.000
2	Giá trị XD theo giai đoạn II (gói số 9)	Cty TNHH XD & SX N/Sắt Khánh Văn	3.429.862.000	3.144.402.000	0	285.460.000
II	ĐÈN BÙ, GPMB		1.431.501.000	1.431.501.000	0	0
1	Trực tiếp	Các hộ dân và tổ chức	1.381.501.000	1.381.501.000	0	0
2	Phục vụ đền bù	Trung tâm PTQĐ huyện Đức Phổ	50.000.000	50.000.000	0	0
III	CHI PHÍ BQL DA	Ban quản lý dự án	0	0	0	0
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN		664.786.000	609.037.000	0	55.749.000
1	Lập BCKTKT, KS địa chất + đo vẽ	Cty CP Tư vấn QH Kiến trúc AP	297.856.000	267.856.000	0	30.000.000
2	Chi phí thẩm tra TK BVTC, DT, TDT	Cty TNHH Tư vấn Xây dựng Ân Trà	34.433.000	34.433.000	0	0
3	Chi phí lập HSMT,Đ/giá HSĐT	Cty CP Tư vấn Xây dựng Minh Trung	21.744.000	21.744.000	0	0
4	Chi phí lập HSYC,Đ/giá HSĐX	Cty CP Tư vấn Xây dựng Minh Trung	9.572.000	9.572.000	0	0
5	Chi phí GS thi công công trình	Cty TNHH XD và DV Thanh Trúc	281.381.000	255.632.000	0	25.749.000
6	Chi phí đăng ký xác nhận chuẩn MT	Cty TNHH TM & CN Môi trường MD	19.800.000	19.800.000	0	0
IV	CHI PHÍ KHÁC		97.811.000	19.979.000	0	77.832.000
1	Chi phí bảo hiểm công trình	Cty Bảo Minh Quảng Ngãi	19.979.000	19.979.000	0	0
2	Chi phí th/ tra, phê duyệt quyết toán	Sở Tài chính Quảng Ngãi	18.094.000	0	0	18.094.000
3	Chi phí kiểm toán.	Cty TNHH Hãng KT và Định giá ATC	59.738.000	0	0	59.738.000
	TỔNG CỘNG		13.247.937.000	12.611.111.000	0	636.826.000